

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày 20-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hoà, ông Trương Ngọc Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST -HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo: Phạm Anh Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/9/2002 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn T, xã J, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Không ổn định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Phạm Hào Q và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Chị Trần Thị N, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/9/2023, Đ đi xe buýt từ thành phố K đến huyện Đ để mua ma túy sử dụng. Do trước đó Đ đã nhiều lần mua ma túy của một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực vòng xoay thị trấn Đ, huyện Đ (nút giao thông đường Hùng Vương và đường Trường Chinh, thuộc khối 10, thị trấn Đ) nên Đ không chủ động gọi điện thoại cho T trước mà để khi đến khu vực vòng xoay mới tìm gặp T. Đến khoảng 09 giờ 00 phút

cùng ngày xe chạy đến vòng xoay thị trấn Đ thì Đ xuống xe. Đ thấy Tg đang đứng ở khu vực phía trước quán nước vỉa hè cạnh vòng xoay, thì Đ đi đến gặp và đưa cho T 700.000 đồng nhờ T mua chất ma túy và được T đồng ý. Sau đó T đi đâu không rõ, còn Đ vào ngồi ở quán nước chờ. Trong khi chờ, Đ gọi nước để uống nhưng được một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang ngồi ở quán nói chủ quán đang đi lấy hàng. Khoảng 15 phút sau, khi người đàn ông không rõ lai lịch ở quán rời đi và chủ quán chưa về thì T quay lại đưa cho Đ 01 (một) túi nilon trong suốt có quần băng keo màu xanh bên ngoài và nói “Bốn cái”, Đ hiểu bên trong có chứa chất ma túy nên nhận lấy rồi bỏ vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người, sau đó Đ tiếp tục chờ bắt xe buýt đi đến huyện N, tỉnh K để sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày khi đến Công viên thị trấn P, huyện N, Đ xuống xe đi bộ đến khách sạn Sen Việt tìm thuê phòng để sử dụng. Khi đến khách sạn Sen Việt Đ chưa làm việc với lễ tân để thuê phòng ngay mà đi tìm phòng thích hợp, kín đáo, ít người qua lại để thuê sử dụng. Khi Đ đang đứng bên ngoài, cạnh cửa phòng 305 thì tổ công tác Công an huyện N phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo sơ mi màu đen bên trái Đ đang mặc trên người có 01 (một) vật được cuốn băng keo màu xanh. Tiến hành mở băng keo phát hiện bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt, có viền màu đỏ, miệng túi có mép vuốt, kích thước (05 x 4,2) cm, bên trong có 04 (bốn túi) nilon nhỏ trong suốt được hàn kín, trong mỗi túi nilon nhỏ đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ khai chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên là ma túy đá, do Đ nhờ một người phụ nữ tên T (không rõ lai lịch) tại thị trấn Đ mua giúp để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành đưa Đ cùng tang vật liên quan về trụ sở Công an thị trấn P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan Công an Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) túi nilon trong suốt, có viền màu đỏ, miệng túi có mép vuốt, kích thước (05 x 4,2) cm, bên trong có 04 (bốn túi) nilon nhỏ trong suốt được hàn kín, trong mỗi túi nilon nhỏ đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) đoạn băng keo màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,341 gam (*Không thấy ba bốn một*).

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-NH ngày 28/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Phạm Anh Đ để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ và bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung;

tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định và 01 đoạn băng keo màu xanh.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo sớm được hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy số: 250/KL-KTHS, ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 ngày 15/9/2023, Tổ công tác Công an huyện N tiến hành kiểm tra Phạm Anh Đ đang chuẩn bị thuê phòng tại khách sạn Sen Việt trên đường Hùng Vương, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N phát hiện trong túi áo sơ mi màu đen bên trái Đ đang mặc trên người có 01 (một) vật được cuốn băng keo màu xanh, bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt, có viền màu đỏ, miệng túi có mép vuốt, kích thước (05 x 4,2) cm, bên trong có 04 (bốn túi) nilon nhỏ trong suốt được hàn kín, trong mỗi túi nilon nhỏ đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,341 gam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số: 37/CT-VKS-NH ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là độc dược hủy hoại sức khỏe người sử dụng, những người sử dụng ma túy có nguy cơ thực hiện hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã từng là chiến sỹ phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam đóng quân tại Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh, đóng quân tại thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà, trong thời gian phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam bị cáo chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước, được Sư đoàn nơi bị cáo đóng quân xác nhận, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng không có tư lợi gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 250/KL-KTHS”, mặt sau có các dấu hình tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM*” và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Nguyễn Văn N tại các mép dán (mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,322 gam); 01 (một) đoạn băng keo màu xanh. Xét đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về các tình tiết khác: Về việc xử lý đối tượng liên quan trong vụ án: Phạm Anh Đ khai: Đức mua ma túy của một người tên T nhưng không rõ nhân thân lai lịch tại vòng xoay thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K với giá 700.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện N cùng Công an huyện Đ đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm đối tượng bán ma túy cho Đ tại địa bàn nêu trên nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp xác minh, truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15-9-2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 250/KL-KTHS”, mặt sau có các dấu hình tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM*” và có các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Nguyễn Văn N tại các mép dán (mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,322 gam); 01 (một) đoạn băng keo màu xanh.

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 05/12/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20-12-2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Bị cáo;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen